

*B, ngày 11 tháng 3 năm 2021*

Số: 36/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 192/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: chị Phạm Thị D, sinh năm 1990

Nơi cư trú: thôn 3, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: anh Lưu Đức A, sinh năm 1996

Nơi cư trú: thôn 3, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Giấy chứng nhận kết hôn số 02 /2020 ngày 09/01/2020 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình cấp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 03 tháng 3 năm 2021, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 03 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Lưu Đức A.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về con chung: chị Phạm Thị D và anh Lưu Đức A thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Lưu Hoàng B, sinh ngày 15/3/2020. Anh chị thỏa thuận giao 01 con chung Lưu Hoàng B cho chị D trực tiếp chăm sóc

nuôi dưỡng. Anh Lưu Đức A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ tháng 03/2021 cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi. Anh Lưu Đức A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

- Về quan hệ tài sản chung: chị Phạm Thị D và anh Lưu Đức A thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Phạm Thị D và anh Lưu Đức A thỏa thuận chị D chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch theo biên lai số 0000510 ngày 13 tháng 11 năm 2020. Chị D đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã Hạ Trạch;
- Lưu HSVA; VP.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Đỗ Quốc Tân**